TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2022/HS-PT
Ngày: 06-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Sơn

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tỉnh; Bà Hồ Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Sương – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Phúc – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 18/2022/TLPT-HS ngày 21 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo Nghiêm Phú M do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2022/HS-ST ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố B , tỉnh B .

Bị cáo có kháng cáo: Nghiêm Phú M , sinh năm 1975 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: số X , đường X , Phường x , quận B , Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nghiêm Văn M và bà Nguyễn Thị L; vợ: Phan Thị Hồng Q ; có một người con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tại Bản án số 2405/HSST ngày 18/12/1997, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 tháng tù về "Tội mua bán trái phép chất ma túy" (chấp hành xong bản án ngày 26/3/1998); tại Bản án số 10/2008/HSST ngày 25/01/2008, bị Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về "Tội trộm cắp tài sản" (chấp hành xong bản án ngày 01/9/2008); Tại Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 09/5/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường x , quận B , Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường thời gian 06 tháng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy"; Tại Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 03/02/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường x , quận B , Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường thời gian 06 tháng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy"; tại Bản án số 23/2014/HSST ngày 10/4/2014, bị Tòa án nhân dân huyện G , tỉnh B xử phạt 09 tháng tù về "Tội trộm cắp tài sản" (chấp hành xong bản án ngày 30/9/2014); tại Bản án số 51/2016/HSST ngày 17/8/2016, bị Tòa

án nhân dân thành phố B , tỉnh B xử phạt 01 năm tù về "Tội trộm cắp tài sản" (chấp hành xong bản án ngày 24/4/2017); bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/6/2021 cho đến nay, có mặt;

(Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Trần Quang B).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 17/4/2021 đến ngày 19/6/2021, trên địa bàn thành phố B , Trần Quang B và Nghiêm Phú M đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản của người khác như sau:

- Vụ thứ nhất: khoảng 19 giờ 30 phút ngày 17/4/2021, Trần Quang B rủ Nghiêm Phú M đi trộm cắp xe mô tô để bán lấy tiền tiêu xài thì M đồng ý. Để thực hiện ý định, M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Attila, biển số X (do B mượn của cha ruột là ông Trần Văn K) chở B đi tìm tài sản để trộm. Khi đi trên đường Nguyễn H , B phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Airblade, biển số X của anh Trương Tấn P dựng trước cửa nhà số X , khu phố X, phường P , thành phố B , tỉnh B và không có người trông coi nên kêu M dừng xe lại đứng chờ và cảnh giới, B tiếp cận xe mô tô biển số X của anh P , dùng đoản mang theo sẵn bẻ khóa lấy xe chạy về chỗ trọ của M ở xã T , huyện C cất giấu. Sau đó, cả hai thay biển số X bằng biển số khác, rồi đem xe mô tô lấy được của anh P lên Thành phố Hồ Chí Minh bán cho người không rõ lai lịch được 6.500.000 đồng lấy tiền chia đều nhau và tiêu xài cá nhân. Hiện tài sản không thu hồi được.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô biển số X , nhãn hiệu Attila, màu đen; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 0503507 của xe mô tô biển số X ; 01 biển số X ;

Theo Bản kết luật định giá tài sản số 684/KL-HĐĐG ngày 17/8/2021 của Hội đồng định giá thành phố B kết luận: một xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda, số loại Airblade, màu đỏ- trắng- đen, biển số X , số máy X, số khung X, trị giá ngày 17/4/2021: 14.000.000 đồng.

- Vụ thứ hai: khoảng 20 giờ 30 phút ngày 28/4/2021, M điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki Satria biển số X (xe của M mượn của vợ là Phan Thị Hồng Q), chở B đi tìm tài sản để trộm. Khi đi ngang qua nhà ở tổ nhân dân tự quản số 15, ấp P , xã P H , thành phố B , tỉnh B , B nhìn thấy xe mô tô biển số x dựng trước cổng nhà và có cắm chìa khóa trên xe nên nói với M "xe cắm chìa kìa", M hiểu ý nên quay xe lại, ngừng xe cảnh giới cho B đi bộ lại lấy xe mô tô biển số x của chị Võ Thị Trúc H chạy đi. Kiểm tra trong cốp xe có để 400.000 đồng và giấy tờ tùy thân của chị Võ Thị Trúc H . B và M lấy số tiền 400.000 đồng chia đều nhau, đem xe mô tô biển số x lên Thành phố Hồ Chí Minh bán cho một người không rõ lai lịch được 3.500.000 đồng, lấy tiền tiếp tục chia đều nhau tiêu xài. Riêng số giấy tờ tùy thân của chị H cả

hai vứt bỏ mất. Hiện tài sản không thu hồi được.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 685/KL-HĐĐG ngày 19/8/2021 của Hội đồng định giá thành phố B kết luận: 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda, số loại Wave S, màu bạc- xám- đen, biển số x , số máy x, số khung x2, trị giá ngày 28/4/2021: 8.000.000 đồng.

- Vụ thứ ba: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 30 tháng 5 năm 2021, M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số x (xe mượn của Q vợ của M) chở B đi tìm tài sản lấy trộm. Khi đến khu vực trước cửa hàng bán hải sản tươi sống thuộc khu phố B, Phường x , thành phố B , tỉnh B , B nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future, biển số x của anh Đỗ Ngọc Đ dựng trước cửa hàng và không có người trông coi nên kêu M dừng xe lại để lấy trộm. B dùng đoản mang theo sẵn để bẻ khóa xe, nhưng không khởi động được nên B ngồi lên xe mô tô biển số x cho M điều khiển xe mô tô Sirius đẩy đi. Sau đó cả hai đem xe mô tô lấy được của anh Đ lên Thành phố Hồ Chí Minh bán cho một người không rõ lai lịch được 5.500.000 đồng lấy tiền chia đều nhau tiêu xài. Hiện tài sản không thu hồi được.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 686/KL-HĐĐG ngày 18/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố B kết luận: 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda, số loại Future, màu đỏ- đen, biển số x3 , số máy x, số khung x, trị giá ngày 30/5/2021: 21.600.000 đồng.

- Vụ thứ tư: vào khoảng 19 giờ 15 phút ngày 19/6/2021, M điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki loại Satria, biển số X (mượn của Q vợ của M), chở B lưu thông trên Quốc lộ 57C, hướng từ G đi thành phố B . Khi đến khu vực phía trước cửa hàng Tol thép Sài Gòn ở Ấp X, xã P , thành phố B , tỉnh B thì B phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Airbale, biển số X của anh Nguyễn Tư D dựng phía trước cửa hàng và không có người trông coi nên kêu M quay xe lại. M hiểu ý của B muốn lấy trộm chiếc xe mô tô biển số X nên điều khiển xe quay lại chạy qua khỏi xe mô tô biển số X một đoạn khoảng 11 mét thì dừng lại chờ và cảnh giới, B xuống xe đi bộ lại và dùng đoản mang theo sẵn bẻ ổ khóa xe mô tô biển số B , khởi động máy chạy về chỗ trọ của M ở Phường x, thành phố B . Tại đây, M trả cho B 2.000.000 đồng và lấy chiếc xe X ra thay biển số X vào, rồi đem xe đến nhà của Nguyễn Thị Kim L ở Ấp x, xã TĐ , huyện G , tỉnh B gửi.

Vật chứng thư giữ: 01 nón bảo hiểm màu đen, trên nón có ghi dòng chữ: FORUS DESIGN; một áo sơ mi dài tay, sọc ca rô trắng đen có ghi chữ "Blue man"; 01 quần Jean dài màu đen có ghi chữ "Ha"; 01 đôi dép có quai phía sau màu trắng đen có chữ "Fashion"; 01 tay cầm chữ L bằng kim loại dài 16cm và 01 thanh kim loại dài 16cm, 01 đầu lục giác, 01 đầu dẹp; 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda, số loại Airblade, biển số B , màu trắng- đỏ- đen, số khung X, số máy x; 01 biển số B ;

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 568/KL-HĐĐG ngày 21/6/2021 của Hội

đồng định giá thành phố B kết luận: 01 xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu Honda, số loại Airblade, biển số B , màu trắng-đỏ-đen, số khung x, số máy x, trị giá ngày 19/6/2021: 12.800.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2022/HS-ST ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố B , tỉnh B đã tuyên bố bị cáo Nghiêm Phú M phạm "Tội trộm cắp tài sản". Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nghiêm Phú M 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/6/2021. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khác, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 26/01/2022, bị cáo Nghiêm Phú M kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nghiêm Phú M 03 năm 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày 21/6/2021.

Bị cáo nói lời sau cùng: yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về lo cho mẹ già 80 tuổi và làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem là hợp lệ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung:

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã xác định rằng: xuất phát từ động cơ tư lợi bất chính và để có tiền tiêu xài, từ ngày 17/4/2021 đến ngày 19/6/2021, trên địa bàn thành phố B , Trần Quang B và Nghiêm Phú M đã có hành vi cấu kết với nhau lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác 04 vụ. Cụ thể: lén lút chiếm đoạt của anh Trương Tấn P 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Airblade, biển số X , trị giá 14.000.000 đồng; lén lút chiếm

đoạt của chị Võ Thị Trúc H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave S, biển số x trị 8.000.000 đồng và số tiền 400.000 đồng trong cốp xe, với tổng trị giá tài sản của chị H bị chiếm đoạt là 8.400.000 đồng; lén lút chiếm đoạt của anh Đỗ Ngọc Đ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Future, biển số x trị giá 21.600.000 đồng; lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Tư D 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Airblade, biển số X trị giá 12.800.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà Trần Quang B và Nghiêm Phú M đã chiếm đoạt của các bị hại là 56.800.000 đồng. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo Nghiêm Phú M phạm "Tội trộm cắp tài sản" với tình tiết định khung tăng nặng "chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm cho thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án đối với bị cáo là đúng quy định pháp luật, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nghiêm Phú M yêu cầu được giảm hình phạt, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 03 năm 09 tháng tù là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả bị cáo gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Đồng thời, qua xem xét quá trình hoạt động của bản thân cho thấy, bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Tòa án kết án về "Tội mua bán trái phép chất ma túy", "Tội trộm cắp tài sản", hai lần bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường x , quận B , Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không chịu cải sửa bản thân mà tiếp tục phạm tội mới. Điều đó đã minh chứng rằng, bị cáo là người khó cải tạo giáo dục nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong khoảng thời gian nhất định để giáo dục riêng và phòng ngừa chung trước thực trạng tội phạm xâm phạm sở hữu đang có chiều hướng gia tăng. Vì vậy, không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt theo yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

[4] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đã đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 03 năm 09 tháng tù về "Tội trộm cắp tài sản" là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm, theo quy định của pháp luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo phải chịu do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nghiêm Phú M 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù về "Tội trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 21/6/2021.

2. Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: án phí hình sự phúc thẩm Nghiêm Phú M phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khác, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-Vụ GĐKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh B (1b);
- Tòa án nhân dân thành phố B (3b);
- Công an và VKSND thành phố B (2b);
- Chi cục THADS thành phố B (1b);
- UBND Phường x , quận B , Thành phố Hồ Chí Minh (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Quang Sơn